

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THUYẾT MINH ĐIỂM DU LỊCH BẰNG TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO NHIỆM VỤ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

PHẠM THỊ HỒNG VÂN
Trường Đại học Đại Nam

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 20/9/2026.

Abstract

Developing Chinese language competence aligned with professional requirements is an important goal of Chinese language education. In tourism, competence in providing tourist site commentary in Chinese enables students to apply their language knowledge, cultural understanding, and communication skills in professional contexts. This article examines the use of task-based teaching in the Chinese for Tour Guiding course at Dai Nam University to develop students' competence in providing tourist site commentary in Chinese. Drawing on theoretical analysis and teaching practice, it proposes learning tasks linked to professional activities to enhance the effectiveness of instruction.

Keywords: Chinese for tour guiding, chinese language students, task-based teaching, tourist site commentary competence in Chinese.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của hoạt động giao lưu du lịch Việt Nam - Trung Quốc, nhu cầu về nguồn nhân lực có khả năng sử dụng tiếng Trung trong môi trường nghề nghiệp ngày càng gia tăng. Đối với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, bên cạnh việc trang bị kiến thức ngôn ngữ cơ bản, các cơ sở đào tạo cần chú trọng phát triển khả năng vận dụng tiếng Trung trong những lĩnh vực chuyên môn cụ thể, trong đó có lĩnh vực du lịch. Học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch tại Trường Đại học Đại Nam được xây dựng giúp sinh viên (SV) phát triển vốn từ vựng chuyên ngành, kiến thức văn hóa du lịch và kỹ năng sử dụng tiếng Trung trong hoạt động hướng dẫn. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy một số SV vẫn gặp khó khăn trong việc chuyển đổi kiến thức từ giáo trình thành bài thuyết minh hoàn chỉnh; khả năng lựa chọn thông tin, tổ chức nội dung, sử dụng ngôn ngữ nói và trình bày trước người nghe còn hạn chế. Trước yêu cầu đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp, việc đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch là cần thiết. Trong đó, phương pháp dạy học theo nhiệm vụ (Task-based Language Teaching) được xem là một hướng tiếp cận phù hợp, bởi phương pháp này tạo điều kiện để SV sử dụng ngôn ngữ thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ gắn với hoạt động nghề nghiệp thực tế. Xuất phát từ thực tế trên, bài viết tập trung nghiên cứu việc vận dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong phát triển năng lực (PTNL) thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung cho SV ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Đại Nam. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn giảng dạy, bài viết đề xuất một số nhiệm vụ học tập gắn với hoạt động nghề nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch.

Email: vanpth@dainam.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về năng lực thuyết minh điểm du lịch và dạy học theo nhiệm vụ

2.1.1. Năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung

Trong đào tạo ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp, năng lực của người học không chỉ được thể hiện ở khả năng sử dụng đúng ngôn ngữ mà còn ở khả năng vận dụng ngôn ngữ trong những bối cảnh giao tiếp cụ thể. Theo tác giả Hymes, D. H, (1972), năng lực giao tiếp bao gồm khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh, mục đích và đối tượng giao tiếp. Quan điểm này cho thấy việc dạy và học ngoại ngữ cần hướng tới khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thực tiễn thay vì chỉ tập trung vào kiến thức ngôn ngữ. Việc rèn luyện kỹ năng nói tiếng Trung cần được tiến hành từ luyện tập từ ngữ, câu, hội thoại đến khả năng diễn đạt thành đoạn. Quan điểm này của tác giả Triệu Kim Minh 赵金铭 (2006) cho thấy người học không chỉ cần nắm vững kiến thức ngôn ngữ mà còn phải biết tổ chức và diễn đạt nội dung một cách hoàn chỉnh. Đối với hoạt động thuyết minh du lịch, đây là cơ sở quan trọng để SV từng bước phát triển khả năng trình bày thông tin về điểm đến bằng tiếng Trung.

Đối với SV ngành Ngôn ngữ Trung Quốc định hướng Thương mại - Du lịch, năng lực sử dụng tiếng Trung gắn liền với các hoạt động nghề nghiệp như giao tiếp với khách du lịch, giới thiệu điểm đến và truyền tải các giá trị văn hóa. Trong đó, năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung là một năng lực tổng hợp, bao gồm khả năng sử dụng ngôn ngữ, tổ chức nội dung, truyền tải kiến thức văn hóa và trình bày trước người nghe. Tác giả Nguyễn Trú Thuyền (2025) cho rằng thông qua các môn học chuyên ngành Thương mại, Du lịch, Truyền thông... có thể kết hợp ngôn ngữ với các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của SV từ các ngành khác nhau. Theo cách tiếp cận này, năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung có thể được xem xét trên bốn phương diện: 1) Năng lực ngôn ngữ, thể hiện ở việc sử dụng từ vựng, mẫu câu và cách diễn đạt phù hợp với lĩnh vực du lịch; 2) Năng lực tổ chức nội dung, thể hiện ở khả năng xây dựng bài thuyết minh có bố cục rõ ràng, logic; 3) Năng lực truyền tải văn hóa, giúp người học giới thiệu được giá trị lịch sử, văn hóa của điểm đến; 4) Năng lực trình bày, giao tiếp, bao gồm phát âm, ngữ điệu và khả năng tương tác với khách tham quan.

2.1.2. Phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong đào tạo ngoại ngữ

Dạy học theo nhiệm vụ (Task-based Language Teaching - TBLT) là phương pháp dạy học ngoại ngữ, trong đó người học sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành những nhiệm vụ có mục tiêu cụ thể. Tác giả David Nunan (2004) cho biết nhiệm vụ học tập cần tạo cơ hội để người học vận dụng ngôn ngữ nhằm đạt được một kết quả nhất định, thay vì chỉ tập trung luyện tập các cấu trúc ngôn ngữ riêng lẻ. Qua đó, người học được đặt vào những tình huống gắn với thực tế và chủ động sử dụng ngoại ngữ trong quá trình giao tiếp. Bên cạnh đó, tác giả Thịnh Vân Lam 盛云岚 (2012) khi nghiên cứu mô hình tích hợp nội dung và ngôn ngữ, ông đã nhấn mạnh sự kết hợp giữa quá trình học ngoại ngữ và tiếp nhận kiến thức chuyên môn. Quan điểm này phù hợp với học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, bởi SV không chỉ học từ vựng và cách diễn đạt bằng tiếng Trung mà còn tiếp cận kiến thức về điểm đến, lịch sử, văn hóa và hoạt động du lịch. Vì vậy, việc vận dụng dạy học theo nhiệm vụ có thể tạo điều kiện để SV kết hợp kiến thức ngôn ngữ với kiến thức chuyên ngành thông qua các nhiệm vụ như xây dựng bài thuyết minh, giới thiệu điểm du lịch và xử lý tình huống giao tiếp.

2.2. Về phát triển năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Đại Nam

2.2.1. Khái quát về học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch

Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Đại Nam được xây dựng theo định hướng đào tạo nguồn nhân lực có khả năng sử dụng tiếng Trung trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp. Từ năm thứ ba, SV được lựa chọn một trong hai định hướng chuyên môn gồm Biên phiên dịch và Thương mại - Du lịch. Đối với SV theo định hướng Thương mại - Du lịch, bên cạnh việc củng cố năng lực tiếng Trung tổng hợp, việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Trung trong môi trường nghề nghiệp, đặc biệt là hoạt động hướng dẫn và giới thiệu điểm đến du lịch, là một yêu cầu quan trọng.

Học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch được xây dựng nhằm cung cấp cho SV kiến thức ngôn ngữ chuyên ngành, kiến thức văn hóa du lịch và các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong hoạt động hướng dẫn du lịch bằng tiếng Trung. Giáo trình Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch do TS. Vũ Thị Hà biên soạn, xuất bản năm 2023, được sử dụng làm tài liệu giảng dạy chính cho học phần này. Giáo trình được thiết kế trong thời lượng một học kỳ gồm 9 tuần học, 5 tiết/tuần, với tổng số 15 bài học, trong đó chọn lọc ra 9 bài tiêu biểu tương ứng với 9 tuần học. Nội dung giáo trình được xây dựng theo hướng kết hợp giữa kiến thức ngôn ngữ, kiến thức văn hóa và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch. Trong đó, hai bài đầu tập trung giới thiệu những nội dung cơ bản về hoạt động hướng dẫn như cách đón, tiễn đoàn khách, các hình thức diễn đạt trong hoạt động hướng dẫn và kỹ năng thuyết minh du lịch cơ bản. Các bài học tiếp theo tập trung vào việc giới thiệu những điểm du lịch tiêu biểu của Việt Nam ở ba miền Bắc, Trung, Nam. Mỗi bài học trong giáo trình được thiết kế theo cấu trúc gồm Bài khóa, Từ mới, Bài tập và Bài đọc bổ sung, giúp SV từng bước hình thành vốn từ vựng chuyên ngành, khả năng đọc hiểu tài liệu du lịch và kỹ năng diễn đạt bằng tiếng Trung. Nội dung giáo trình khai thác nhiều chủ đề gần với thực tiễn du lịch Việt Nam như Hà Nội, Quảng Ninh (Vịnh Hạ Long), Sa Pa, Ninh Bình, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Phú Quốc, Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời mở rộng sang các nội dung về văn hóa truyền thống như lễ hội, nghệ thuật dân gian, ẩm thực Việt Nam và các đặc điểm văn hóa địa phương.

Bên cạnh việc cung cấp kiến thức về các điểm đến, giáo trình còn chú trọng đến những yêu cầu cơ bản của nghề hướng dẫn du lịch như khả năng giới thiệu lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán; kỹ năng lựa chọn ngôn ngữ phù hợp; kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách du lịch và xử lý một số tình huống trong quá trình hướng dẫn. Vì vậy, đây là nguồn tài liệu có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ SV PTNL thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung. Tuy nhiên, thực tế triển khai giảng dạy cho thấy, mặc dù giáo trình đã cung cấp hệ thống kiến thức tương đối toàn diện, việc chuyển hóa kiến thức trong giáo trình thành năng lực thuyết minh thực tế của SV vẫn cần được tăng cường thông qua các hoạt động học tập có tính tương tác và thực hành cao hơn.

2.2.2. Một số thuận lợi trong quá trình phát triển năng lực thuyết minh điểm du lịch của sinh viên

Trong quá trình PTNL thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung cho SV định hướng Thương mại - Du lịch tại Trường Đại học Đại Nam, học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch có một số thuận lợi nhất định từ nền tảng người học, nội dung giáo trình và định hướng đào tạo nghề nghiệp.

Đầu tiên, trước khi học các học phần theo định hướng Thương Mại - Du lịch, SV đã được học các học phần thực hành tiếng cơ bản như THPTQ A1,A2,A3,A4, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc cũng bổ sung thêm các học phần kết hợp các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết. Đây chính là nền tảng để SV tiếp cận với các môn chuyên ngành sau này. Từ đó SV từng bước chuyển từ khả năng giao tiếp tiếng Trung thông thường sang sử dụng tiếng Trung trong các tình huống du lịch cụ thể như giới thiệu cảnh điểm du lịch và truyền tải thông tin văn hóa, phục vụ khách du lịch. Tiếp theo, giáo trình Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch thường tập trung giới thiệu các điểm đến tiêu biểu của Việt Nam như Hà Nội, Quảng Ninh, Sa Pa, Ninh Bình, Huế, Hội An, Nha Trang, Phú Quốc và Thành phố Hồ Chí Minh. Qua mỗi bài học, SV được tiếp cận với cách giới thiệu một cảnh điểm du lịch bằng tiếng Trung, từ thông tin khái quát, vị trí địa lý, lịch sử hình thành đến những giá trị văn hóa và đặc điểm nổi bật của từng địa danh trong nước. Không chỉ có những kiến thức về cảnh điểm, giáo trình còn kết hợp các nội dung liên quan đến nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, giao tiếp với khách và các tình huống thực tế xảy ra trong quá trình dẫn đoàn. Đây chính là điều kiện để giúp SV học từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và hiểu được yêu cầu của hoạt động thuyết minh du lịch, từng bước hình thành khả năng thuyết minh cảnh điểm du lịch. Cuối cùng, SV theo định hướng Thương mại - Du lịch đã có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, các em có nhu cầu vận dụng tiếng Trung trong lĩnh vực du lịch và giao tiếp với khách trong và ngoài nước. Đây là nguồn động lực giúp SV tích cực tham gia các hoạt động thực hành, củng cố lý thuyết đã học trước đó.

Sự kết hợp giữa nền tảng tiếng Trung của SV, nội dung giáo trình có tính thực tiễn và định hướng đào tạo nghề nghiệp của học phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc PTNL thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng

Trung cho SV ngành Ngôn ngữ Trung Quốc định hướng Thương mại - Du lịch tại Trường Đại học Đại Nam.

2.2.3. Một số hạn chế trong quá trình phát triển năng lực thuyết minh điểm du lịch của sinh viên

Bên cạnh những thuận lợi từ chương trình đào tạo và nội dung học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, quá trình PTNL thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung của SV vẫn còn một số hạn chế. Trước hết, khả năng chuyển hóa kiến thức trong giáo trình thành bài thuyết minh thực tế chưa đồng đều. Một số SV còn thiên về ghi nhớ bài khóa, từ vựng và mẫu câu nhưng chưa chủ động lựa chọn và sắp xếp thông tin để xây dựng một bài thuyết minh cảnh điểm hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, khi giới thiệu các điểm du lịch ở Sa Pa, Hà Nội hay Hội An, SV thường trình bày được thông tin cơ bản nhưng còn hạn chế trong việc làm nổi bật giá trị lịch sử, văn hóa và tạo sự hấp dẫn cho bài nói.

Năng lực giao tiếp nghề nghiệp bằng tiếng Trung cũng cần được tăng cường. Tác giả Chu Quang Thắng (2023) nhấn mạnh rằng việc bồi dưỡng năng lực giao tiếp cho SV chuyên ngành Tiếng Trung cần hướng tới khả năng vận dụng kiến thức ngôn ngữ trong những tình huống giao tiếp cụ thể. Thực tế cho thấy một số SV vẫn phụ thuộc vào nội dung chuẩn bị trước, chưa linh hoạt khi trả lời câu hỏi hoặc xử lý tình huống phát sinh trong quá trình hướng dẫn.

Như vậy GV cần tăng cường các hoạt động thực hành và mô phỏng nghề nghiệp, tạo cơ hội để SV vận dụng kiến thức trong giáo trình vào những tình huống gần với thực tế. Đây cũng là cơ sở để áp dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong học phần.

2.3. Vận dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong phát triển năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung

Dựa trên nội dung giáo trình Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, việc PTNL thuyết minh điểm du lịch cần hướng tới khả năng vận dụng tiếng Trung trong các nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể. Giáo trình kết hợp kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và nội dung về các điểm du lịch tiêu biểu, tạo cơ sở thuận lợi để giảng viên thiết kế các hoạt động học tập gắn với thực tế hướng dẫn du lịch. Trên cơ sở đó, phương pháp dạy học theo nhiệm vụ có thể được triển khai thông qua các nhóm nhiệm vụ sau:

2.3.1. Thiết kế nhiệm vụ xây dựng bài thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung

Trong hoạt động dẫn đoàn, thuyết minh cảnh điểm là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, đòi hỏi hướng dẫn viên không chỉ có kiến thức về địa danh mà còn phải có khả năng ứng biến ngôn ngữ linh hoạt để lựa chọn và truyền tải thông tin một cách phù hợp tới du khách. Trong quá trình giảng dạy học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, tôi cho rằng, việc thiết kế các nhiệm vụ học tập giúp SV tự xây dựng bài thuyết trình cảnh điểm bằng tiếng Trung có ý nghĩa quan trọng trong việc PTNL sử dụng ngoại ngữ gắn với yêu cầu nghề nghiệp của SV sau này.

Dựa trên nội dung giáo trình Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, giảng viên có thể khai thác các bài học giới thiệu về các điểm du lịch tiêu biểu của Việt Nam như Hà Nội, Sa Pa, Ninh Bình, Huế, Hội An, Nha Trang, Phú Quốc và Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng nhiệm vụ học tập. Các bài học trong giáo trình đã cung cấp hệ thống từ vựng chuyên ngành, mẫu câu giao tiếp và những kiến thức cơ bản về lịch sử, văn hóa, cảnh quan của từng điểm đến. Tuy nhiên, để chuyển hóa những kiến thức này thành năng lực thuyết minh thực tế, SV cần được tham gia vào các nhiệm vụ yêu cầu vận dụng tổng hợp kiến thức ngôn ngữ, kiến thức văn hóa và kỹ năng trình bày.

Giảng viên có thể thiết kế nhiệm vụ: *"Lựa chọn một điểm du lịch trong giáo trình và xây dựng bài thuyết minh bằng tiếng Trung dành cho khách du lịch Trung Quốc"*. Nhiệm vụ này được triển khai qua ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Chuẩn bị nhiệm vụ, khai thác và xử lý thông tin về điểm du lịch

Trước khi thực hiện nhiệm vụ, SV được hướng dẫn khai thác nội dung trong giáo trình, xác định những thông tin quan trọng về điểm đến và lựa chọn cách thức trình bày phù hợp với đối tượng khách du lịch Trung Quốc.

Cụ thể, SV cần tìm hiểu các nội dung cơ bản gồm: 1) Tên gọi và vị trí của điểm du lịch; 2) Đặc điểm

nổi bật của điểm đến; 3) Quá trình hình thành hoặc các sự kiện lịch sử liên quan; 4) Giá trị văn hóa, kiến trúc hoặc cảnh quan; 5) Những nội dung có khả năng thu hút khách tham quan.

Ví dụ, với chủ đề Quảng trường Ba Đình (巴亭广场) trong giáo trình, SV không chỉ ghi nhớ các thông tin có sẵn trong bài học mà cần lựa chọn những nội dung phù hợp với hoạt động hướng dẫn như vị trí của quảng trường, sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945, ý nghĩa lịch sử của địa điểm và các công trình tham quan xung quanh.

Thông qua bước này, SV được rèn luyện khả năng phân tích, lựa chọn thông tin và nhận thức được sự khác biệt giữa việc học một bài đọc tiếng Trung với việc chuẩn bị nội dung cho một hoạt động thuyết minh du lịch.

Giai đoạn 2: Thực hiện nhiệm vụ, xây dựng bài thuyết minh bằng tiếng Trung

Sau khi hoàn thành bước thu thập thông tin, SV tiến hành xây dựng bài thuyết minh theo cấu trúc phù hợp với hoạt động hướng dẫn du lịch. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, SV có thể triển khai nội dung theo các phần: 1) Giới thiệu mở đầu: giới thiệu khái quát về điểm đến và tạo sự chú ý đối với khách tham quan; 2) Khái quát điểm du lịch: trình bày vị trí, đặc điểm chung; 3) Giới thiệu lịch sử và văn hóa: làm rõ các giá trị lịch sử, văn hóa của điểm đến; 4) Đặc điểm nổi bật: giới thiệu những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của điểm tham quan; 5) Lời kết: tạo sự kết nối và để lại ấn tượng cho khách du lịch.

Trong quá trình xây dựng bài thuyết minh, SV cần vận dụng từ vựng và mẫu câu trong giáo trình, đồng thời có thể bổ sung thêm thông tin phù hợp từ các nguồn tham khảo. Hoạt động này giúp SV phát triển khả năng tổ chức nội dung, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và nâng cao năng lực diễn đạt bằng tiếng Trung.

Giai đoạn 3: Báo cáo sản phẩm và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Sau khi hoàn thiện sản phẩm, SV đóng vai HDV du lịch để trình bày nội dung đã chuẩn bị trước lớp. Các nhóm SV khác có thể đóng vai du khách, đưa ra câu hỏi thực tế để tạo môi trường giao tiếp chân thực cho SV.

Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sẽ dựa theo các tiêu chí như sau: mức độ chính xác và phù hợp của nội dung SV; khả năng sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp chuyên ngành lưu loát; tính logic của từng đoạn trong bài thuyết minh; khả năng truyền tải giá trị văn hóa của cảnh điểm SV thuyết minh; kỹ năng phát âm, ngữ điệu giống người bản địa.

Việc thiết kế nhiệm vụ xây dựng bài thuyết minh điểm du lịch giúp SV chủ động vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để tạo ra các bài thuyết minh hấp dẫn. Qua quá trình tìm hiểu, xây dựng và trình bày nội dung đã chuẩn bị, SV không chỉ nâng cao năng lực tiếng Trung mà còn phát triển khả năng sáng tạo, chọn lọc nội dung, và truyền tải văn hóa từng quốc gia đến du khách.

2.3.2. Thiết kế nhiệm vụ mô phỏng hoạt động hướng dẫn du lịch và xử lý tình huống giao tiếp của sinh viên

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng bài thuyết minh điểm du lịch, SV cần được đặt vào những tình huống gắn với hoạt động nghề nghiệp thực tế để rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp. Tác giả Hồng Nguyệt Bình (2024) cho rằng các hoạt động đóng vai và mô phỏng tạo điều kiện để SV vận dụng từ vựng, cấu trúc ngôn ngữ vào các tình huống giao tiếp, đồng thời tăng cường sự tương tác và khả năng sử dụng tiếng Trung trong thực tiễn. Trên cơ sở nội dung giáo trình Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, đặc biệt là các bài học về lời chào đón, lời tiễn khách và giới thiệu điểm du lịch, giảng viên có thể thiết kế nhiệm vụ theo hình thức đóng vai hướng dẫn viên và khách du lịch Trung Quốc. SV thực hiện một chương trình tham quan giả định gồm đón khách, giới thiệu lịch trình, thuyết minh điểm đến và trao đổi với khách trong quá trình tham quan. Ví dụ, sau khi học các nội dung về Hà Nội, Sa Pa, Ninh Bình hoặc Hội An, SV có thể được giao nhiệm vụ đóng vai hướng dẫn viên và giới thiệu điểm đến cho đoàn khách Trung Quốc trong khoảng 5-7 phút. Trong quá trình thực hiện, SV cần vận dụng từ vựng chuyên ngành, mẫu câu giao tiếp và kiến thức lịch sử, văn hóa đã học để truyền tải thông tin phù hợp. Bên cạnh đó, giảng viên có thể đưa vào các tình huống phát sinh như khách đặt câu hỏi về ý nghĩa lịch sử của điểm đến, muốn tìm hiểu thêm về phong tục Việt Nam, bị lạc đường hoặc gặp sự cố trong quá trình tham quan. SV phải phản hồi và đưa ra cách xử lý bằng tiếng Trung phù hợp với từng tình huống.

Cách tổ chức này phù hợp với quan điểm của Hồng Nguyệt Bình về việc sử dụng nhiệm vụ, đóng vai và mô phỏng để giúp người học chủ động vận dụng ngôn ngữ trong những bối cảnh gần với thực tế.

Thông qua nhiệm vụ mô phỏng, SV không chỉ củng cố kiến thức trong giáo trình mà còn phát triển khả năng phản xạ ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và năng lực xử lý tình huống nghề nghiệp, từ đó nâng cao năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung.

2.3.3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Trong dạy học theo nhiệm vụ, đánh giá cần chú trọng khả năng vận dụng kiến thức của SV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đối với học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, việc đánh giá tập trung vào mức độ PTNL thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung.

Các tiêu chí đánh giá có thể bao gồm: nội dung thuyết minh, thể hiện ở khả năng lựa chọn và tổ chức thông tin chính xác, logic; năng lực sử dụng tiếng Trung, thông qua từ vựng, cách diễn đạt, phát âm và ngữ điệu; năng lực giao tiếp và truyền tải văn hóa, thể hiện ở khả năng giải thích những giá trị lịch sử, văn hóa của điểm đến, tương tác với khách và xử lý các tình huống phát sinh. Bên cạnh đánh giá của giảng viên, SV có thể tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các nhiệm vụ thuyết minh hoặc mô phỏng hoạt động hướng dẫn du lịch. Quá trình phản hồi giúp người học nhận ra những điểm còn hạn chế và điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ, nội dung cũng như kỹ năng trình bày.

Như vậy, đánh giá theo nhiệm vụ không chỉ phản ánh kiến thức SV tiếp thu từ giáo trình mà còn cho thấy khả năng vận dụng tiếng Trung trong những tình huống gần với thực tế nghề nghiệp.

3. Kết luận

Phát triển năng lực thuyết minh điểm du lịch bằng tiếng Trung là một trong những yêu cầu quan trọng đối với SV ngành Ngôn ngữ Trung Quốc định hướng Thương mại - Du lịch. Thông qua học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch, SV được trang bị những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ chuyên ngành, văn hóa và các điểm du lịch tiêu biểu của Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy khả năng vận dụng kiến thức vào hoạt động thuyết minh, giao tiếp và xử lý tình huống nghề nghiệp của SV vẫn cần được tiếp tục nâng cao. Trên cơ sở phân tích đặc điểm học phần, nội dung giáo trình và thực trạng học tập của SV, bài viết đề xuất vận dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ nhằm tăng cường tính thực hành và khả năng vận dụng tiếng Trung trong các tình huống gần với hoạt động hướng dẫn du lịch. Thông qua các nhiệm vụ như xây dựng bài thuyết minh điểm du lịch, mô phỏng hoạt động hướng dẫn viên và xử lý tình huống giao tiếp, SV có điều kiện phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và khả năng truyền tải giá trị văn hóa. Việc áp dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ trong học phần Tiếng Trung Quốc hướng dẫn du lịch góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo theo định hướng nghề nghiệp, giúp SV từng bước đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Trung trong lĩnh vực du lịch sau khi tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Chu Quang Thắng (2023). *Bản về năng lực giao tiếp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung*. Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ, số 25, tr. 49-57.
- David Nunan (2004), *Task-Based Language Teaching*. Cambridge University Press, pp. 1-16.
- Hồng Nguyệt Bình (2024). *Nghiên cứu các phương pháp trong dạy nói tiếng Trung 1 cho sinh viên chuyên ngữ năm nhất tại Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, tập 1, số 326 tháng 12, tr. 199-202.
- Hymes, D. H. (1972). *On Communicative Competence*, in J. B. Pride & J. Holmes (Eds.). *Sociolinguistics: Selected Readings*, Penguin, Harmondsworth, pp. 278.
- Nguyễn Trúc Thuýn (2025). *Phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam dưới góc độ tích hợp liên ngành*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, tập 23 số 8B, tr. 99-100.
- Thịnh Vân Lam 盛云岚 (2012). *Nghiên cứu mô hình CLIL dưới góc độ tiếp thu ngôn ngữ thứ hai - Bình luận về Học tập tích hợp nội dung và ngôn ngữ: Bằng chứng nghiên cứu từ châu Âu (二语习得视角下的CLIL模式研究—内容与语言整合性学习: 来自欧洲的研究证据评介)*. NXB Nghiên cứu và giảng dạy Ngoại ngữ, số 2, tr. 84-87.
- Triệu Kim Minh 赵金铭 (2006). *Tiếng Trung có thể được dạy như thế này - Phần kỹ năng ngôn ngữ (汉语可以这样教—语言技能篇)*. NXB Thương vụ Ấn thư quán (商务印书馆), tr. 191.